

Số: 01/TB-UBND

Bãi Cháy, ngày 03 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả chuẩn tiếp cận pháp luật và Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu chuẩn tiếp cận pháp luật phường Bãi Cháy năm 2022

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 3 Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTG ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

UBND phường Bãi Cháy thực hiện niêm yết công khai Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu chuẩn tiếp cận pháp luật phường Bãi Cháy năm 2022 tại trụ sở UBND phường Bãi Cháy và Cổng thông tin điện tử thành phần phường Bãi Cháy.

Thời hạn niêm yết: Từ ngày 03/01/2023 đến hết ngày 07/01/2023.

Các ý kiến của Nhân dân, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân (nếu có) về Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu chuẩn tiếp cận pháp luật phường Bãi Cháy năm 2023 gửi về Công chức Tư pháp – hộ tịch phường để được tổng hợp, tiếp thu và giải trình.

UBND phường Bãi Cháy thông báo để các cá nhân, tổ chức liên quan và nhân dân trên địa bàn phường được biết./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy, HĐND phường;
- TT. UBMTTQ phường;
- Các TC CT-XH phường;
- LưuVP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BÃI CHÁY**

Số: /BC-UBND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bãi Cháy, ngày tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả và đề nghị công nhận phường Bãi Cháy đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

I. Kết quả đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

1. Về chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện

Trong những năm qua, hoạt động chỉ đạo của lãnh đạo, chỉ đạo của HĐND, UBND luôn chú trọng vào việc phát triển kinh tế, chính trị, xã hội phường. Trong đó, hoạt động định hướng, chỉ đạo tạo điều kiện, nguồn lực để từ cán bộ, công chức, người làm việc không chuyên trách của UBND tới người dân, người lao động trong các doanh nghiệp, các đối tượng chính sách, đối tượng đặc biệt trong phường tiếp cận pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật thông qua nhiều hình thức (lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua các hội nghị, hệ thống loa truyền thanh, loa phát trên xe trật tự, niêm yết công khai các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản khác của tỉnh, thành phố và UBND phường tại bản tin của phường, khu phố, tuyên truyền pháp luật trong trường học, trong các doanh nghiệp...).

Thực hiện theo Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 8/5/2017 của Thủ tướng chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Đảng ủy, HĐND, UBND chỉ đạo sát sao việc triển khai, thực hiện nghiêm túc, đề cao trách nhiệm của toàn thể lãnh đạo phường, Đảng ủy, UBND phường, các ban ngành đoàn thể cùng toàn thể cán bộ, công chức, người làm việc không chuyên trách nhanh chóng tiếp cận triển khai, thực hiện việc xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa bàn phường Bãi Cháy được tiến hành trên cơ sở tiếp nối, duy trì

- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 04/04 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/04 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 24,5/25 điểm.

3. Mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- a) Số tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 05/05 tiêu chí.
- b) Tổng điểm số đạt được của các tiêu chí: 95/100 điểm.
- c) Trong năm đánh giá, không có cán bộ là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phường bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- d) Mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Đáp ứng được 03/03 điều kiện.

II. Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu và đánh giá phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đề xuất giải pháp khắc phục

1. Thuận lợi

Về quy định pháp luật: Với quy định mới tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã giải quyết được một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện việc đánh giá phường đạt chuẩn tiếp cận theo Quyết định số 619/QĐ-TTg, cụ thể:

- Việc quy định tài liệu kiểm chứng đối với các chỉ tiêu, tiêu chí theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 09/2021/TT-BTP rõ ràng hơn so với quy định tài liệu kiểm chứng tại Quyết định số 619/QĐ-TTg, do đó việc thu thập tài liệu kiểm chứng so với thời điểm ban đầu mới triển khai việc chấm điểm phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg dễ dàng hơn, các tài liệu kiểm chứng không bị trùng lặp nhiều.

- Việc loại bỏ nội dung chấm điểm về tủ sách pháp luật phù hợp với quy định tại văn bản mới (khoản 2 Điều 15 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật).

người dân tham gia giao dịch, có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính cấp xã tại phường.

Về hoạt động tiếp cận pháp luật của người dân:

- Cùng với việc nâng cao trình độ văn hóa thì ý thức tiếp cận pháp luật của người dân, người lao động tại các doanh nghiệp, các đối tượng chính sách, đối tượng đặc biệt đang dần được nâng cao. Người dân dần có nhu cầu tiếp cận pháp luật nhiều hơn, quan tâm hơn tới các văn bản quy phạm pháp luật, ý thức bảo vệ bản thân thông qua sự hiểu biết pháp luật của người dân ngày càng cao.

- Bản thân người dân có nhu cầu tìm hiểu quy định pháp luật, chính sách của Đảng, nhà nước đã tự tìm hiểu qua tài liệu, văn bản quy phạm pháp luật tại tủ sách pháp luật tại khu phố, qua mạng, trên các trang pháp luật điện tử, lên hỏi tư vấn từ các cán bộ, công chức tại UBND phường. Các buổi họp, sinh hoạt tổ dân, khu phố đều có lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân. Qua hoạt động sinh hoạt tập thể, các ý kiến tìm hiểu về thông tin pháp luật đều được các đồng chí tổ trưởng, khu trưởng tập hợp gửi cán bộ, công chức có chuyên môn liên quan để giải đáp kịp thời. Đặc biệt những người dân có nhu cầu thực hiện giao dịch, giải quyết các việc liên quan đến thủ tục hành chính từ cấp cấp tỉnh tới cấp xã đều có ý thức hỏi, xin tư vấn, tìm hiểu thủ tục hành chính, quy định pháp luật một cách cẩn kẽ từ phía cán bộ, công chức tại UBND phường, chủ yếu là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại phường.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Một số chỉ tiêu chấm điểm của UBND phường về kinh phí bị phụ thuộc vào phân khai nguồn của thành phố, cụ thể: Tiêu chí 3, Chỉ tiêu 2 (Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở, hàng năm thành phố không phân khai); Tiêu chí 2, Chỉ tiêu 6 (Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật) đều không được phân khai. Tuy nhiên, riêng đối với chỉ tiêu 6, tiêu chí 2, khi thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật, UBND phường vẫn bố trí kinh phí triển khai chương trình phổ biến, giáo dục, tuyên truyền pháp luật trên địa bàn.

- Về hoạt động của đánh giá, công nhận, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật HĐND, UBND, các ban ngành đoàn thể, cùng toàn bộ cán bộ, công chức, người làm việc không chuyên trách của UBND:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn phường;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức phường trong công tác chuyên môn và công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong khi thực thi nhiệm vụ.

III. Mục tiêu, kế hoạch thực hiện

1. Mục tiêu thực hiện

Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn phường từ đó góp phần nâng cao, cải thiện khả năng tiếp cận pháp luật của cán bộ, công chức, cán bộ làm công tác tuyên truyền pháp luật phường nói riêng và toàn thể nhân dân trên địa bàn phường; cải thiện chất lượng công tác chấm điểm phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Kế hoạch thực hiện (những nội dung, tiêu chí, chỉ tiêu cần nâng cao chất lượng, đảm bảo thực chất kết quả phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật)

Trong năm 2023, Ủy ban nhân dân phường Bãi Cháy tập chung chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung các tiêu chí để đảm bảo công tác chấm điểm phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Cụ thể như sau:

- Tiếp tục duy trì chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí sau:

- + Tiêu chí 1;
- + Chỉ tiêu 1, 2, 3, 5, 6 thuộc tiêu chí 2;
- + Chỉ tiêu 1, 3 thuộc tiêu chí 3;
- + Tiêu chí 4;
- + Tiêu chí 5.

- Nâng cao chất lượng để không bị mất điểm đối với chỉ tiêu 3, tiêu chí 2

- Triển khai thực hiện để đạt tối đa điểm chỉ tiêu 2 thuộc tiêu chí 3.

IV. Đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật)

Ủy ban nhân dân phường Bãi Cháy kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xem xét, quyết định công nhận phường Bãi Cháy đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022

Kèm theo báo cáo này gồm có:



ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BÃI CHÁY



DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bãi Cháy, ngày 01 tháng 01 năm 2023

BẢN TỔNG HỢP ĐIỂM SỐ CỦA CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU

Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)		
Tiêu chí 1	Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn	10			10	
Chỉ tiêu 1	Ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao	3		100%	3	
	1. Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá	1				
	a) Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật	1				
	b) Không ban hành từ 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật trở lên	0				

	i) Dưới 50%	0				
Tiêu chí 2	Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật	30			29,5	
Chỉ tiêu 1	Công khai các thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	6		100%	6	
	1. Lập, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (sau đây gọi chung là Danh mục thông tin) theo đúng quy định pháp luật	1			1	
	a) Lập Danh mục thông tin có đầy đủ các nội dung thông tin cần công khai và thường xuyên cập nhật Danh mục thông tin theo đúng quy định pháp luật	0,5				
	b) Đăng tải Danh mục thông tin (xã, phường, thị trấn có Cổng hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc niêm yết Danh mục thông tin tại trụ sở của chính quyền cấp xã (xã, phường, thị trấn chưa có Cổng hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc bằng hình thức phù hợp khác	0,5				
	2. Công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm <i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã công khai đúng thời hạn, thời điểm / Tổng số thông tin phải được công khai) x 100</i>	1,5			1,5	
	a) Đạt 100%	1,5			1,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				

	điểm)					
	1. Cung cấp thông tin theo yêu cầu đúng thời hạn <i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp đúng thời hạn/Tổng số thông tin có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp) x 100</i>	1,5				
	a) Đạt 100%	1,5				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu chính xác, đầy đủ <i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp chính xác, đầy đủ/Tổng số thông tin có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp) x 100</i>	2				
	a) Đạt 100%	2				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Hình thức cung cấp thông tin đúng quy định pháp luật	1,5				

	<i>động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong Kế hoạch) x 100</i>					
	a) Đạt 100%	4	5/5	100%	4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Triển khai các nhiệm vụ phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên) x 100</i> <i>(Trong năm đánh giá không phát sinh nhiệm vụ ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên được tính 02 điểm)</i>	2	1/1	100%	2	
	a) Đạt 100%	2		100%	2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				

	định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này					
	b) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 90% đến dưới 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	2				
	c) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 80% đến dưới 90% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	1				
	d) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 70% đến dưới 80% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0,5				
	đ) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 50% đến dưới 70% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0,25				
	e) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện dưới 50% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0				
Tiêu chí 3	Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý	15			11	
Chỉ tiêu 1	Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở (sau đây gọi chung là vụ, việc hòa giải) <i>(Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải được tính 07 điểm)</i>	7				
	1. Các vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở <i>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hòa giải đúng quy định/Tổng số vụ, việc đã tiếp nhận) x 100</i>	3,5			1,5	
	a) Đạt 100%	3,5				

	trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng được thông tin, giới thiệu đến Trung tâm để thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý/Tổng số người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ, việc tham gia tố tụng cư trú trên địa bàn mà Ủy ban nhân dân cấp xã có được thông tin theo quy định) x 100 (Trong năm không phát sinh vụ, việc trợ giúp pháp lý liên quan đến người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng được tính 04 điểm)					
	a) Đạt 100%	4	0/0	100%	4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Tiêu chí 4	Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	20			20	
Chỉ tiêu 1	Tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương	3		100%	3	
	1. Tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân	2				
	a) Có tổ chức hội nghị	2				
	b) Không tổ chức hội nghị	0				

	<i>bàn, biểu quyết) x 100</i>					
	a) Đạt 100%	4				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 4	Tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nội dung đã đưa ra Nhân dân tham gia ý kiến đúng hình thức, yêu cầu và thực hiện tổng hợp, tiếp thu, thông báo việc tổng hợp, tiếp thu ý kiến của Nhân dân theo quy định pháp luật/Tổng số nội dung pháp luật quy định phải tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến) x 100</i>	4		100%	4	
	a) Đạt 100%	4				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 5	Tổ chức để Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	5				

	d) Phối hợp, xử lý kịp thời vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung; bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân	1				
	2. Tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh <i>Tỷ lệ % = (Tổng số kiến nghị, phản ánh được giải quyết đúng quy định pháp luật/Tổng số kiến nghị, phản ánh đủ điều kiện giải quyết đã được tiếp nhận) x 100</i> <i>(Trong năm đánh giá không có kiến nghị, phản ánh được tính 02 điểm)</i>	2			1,5	
	a) Đạt 100%	2				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5	70/76	92%	1,5	
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo <i>Tỷ lệ % = (Tổng số khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng quy định pháp luật/Tổng số khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện giải quyết đã được tiếp nhận) x 100</i> <i>(Trong năm đánh giá không có khiếu nại, tố cáo được tính 02 điểm)</i>	2				
	a) Đạt 100%	2	2/2	100%	2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				

	b) Có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	0				
Chỉ tiêu 4	Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội	6		100%	6	
	a) Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	6				
	b) Không đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	0				
TỔNG CỘNG:	100				95	

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

NGƯỜI THỰC HIỆN

Nguyễn Văn Tuấn

Đặng Vũ Quỳnh Trang

